

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 02

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153036	Nguyễn Xuân Át	DH13CD						5	○○○12345678910	0123456789
2	13153038	Thái Quang Bảo	DH13CD						8	○○○12345678910	0123456789
3	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD						7	○○○12345678910	0123456789
4	13153108	Bán Thế Hồng	DH13CD						5	○○○12345678910	0123456789
5	13153128	Nguyễn Đăng Khoa	DH13CD						8	○○○12345678910	0123456789
6	13153129	Nguyễn Đình Đăng Khoa	DH13CD						9	○○○12345678910	0123456789
7	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD						8	○○○12345678910	0123456789
8	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD						7	○○○12345678910	0123456789
9	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD						7	○○○12345678910	0123456789
10	13153019	Phan Văn Sinh	DH13CD						8	○○○12345678910	0123456789
11	13153023	Tăng Thánh Tháo	DH13CD						5	○○○12345678910	0123456789
12	13153213	Nguyễn Hồng Thắng	DH13CD						5	○○○12345678910	0123456789
13	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD						7	○○○12345678910	0123456789
14	13153222	Trương Phú Toàn	DH13CD						8	○○○12345678910	0123456789
15	13153224	Lê Tự Quốc Thống	DH13CD						8	○○○12345678910	0123456789
16	13153232	Nguyễn Thành Tiến	DH13CD						8	○○○12345678910	0123456789
17	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD						7	○○○12345678910	0123456789
18	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD						6	○○○12345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 02

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13153027	Đào Hoàng Vinh	DH13CD						8	0012345678910	0123456789
20	13153275	Lê Văn Vũ	DH13CD						5	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

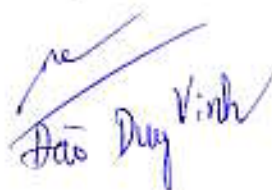
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đào Duy Vinh


Đào Duy Vinh


Đào Duy Vinh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 03

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13153005	Đặng Hữu Dệ	DH13CD						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13153078	Trương Công Định	DH13CD						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13153110	Doãn Đức Huy	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13153147	Võ Thành Luân	DH13CD						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13153016	Nguyễn Minh Ngọc	DH13CD						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13153020	Hồ Hoàng Tâm	DH13CD							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13153211	Huỳnh Võ Minh Thắng	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13153216	Lê Bửu Thi	DH13CD						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 03

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD						5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13153280	Lương Trung Vượng	DH13CD						5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đào Duy Vinh


Đào Duy Vinh


Đào Duy Vinh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 04

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153001	Nguyễn Văn Bá	DH13CD						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13153076	Lê Khải Định	DH13CD						5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13153007	Phạm Tiến Đức	DH13CD							0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13153103	Nguyễn Đông Hoài	DH13CD							0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13153115	Nguyễn Phúc Huy	DH13CD						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13153121	Võ Thị Kim Hương	DH13CD						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13153125	Nguyễn Minh Khanh	DH13CD						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12153074	Trần Trọng Khiêm	DH12CD						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13153144	Trương Văn Lê	DH13CD						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DH13CD						5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD							0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13153236	Phạm Trọng Tín	DH13CD						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13153255	Lê Ngọc Triệu Tuấn	DH13CD						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 04

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13153269	Võ Thành Văn	DH13CD						8	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD						7	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đào Duy Vinh


Đào Duy Vinh


Đào Duy Vinh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 05

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153002	Kim Thanh Bạch	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD						5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD						5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13153106	Nguyễn Huy Hoàng	DH13CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD						9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13153120	Trương Ngọc Hưng	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13153010	Nguyễn Anh Khôi	DH13CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13153138	Trần Quang Kỳ	DH13CD							① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13153011	Chau Văn Long	DH13CD						6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD						5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13153015	Chu Hoài Nam	DH13CD						6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD						5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13153017	Hồ Văn Quang	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13153196	Thân Văn Quyết	DH13CD						5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	13153021	Cao Thanh Tân	DH13CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD							① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 204342

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 05

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13153285	Nguyễn Quang Trung	DH13CD						8	001234567890	0123456789
20	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD						6	001234567890	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đào Duy Vinh


Đào Duy Vinh


Đào Duy Vinh



Mã nhận dạng 204343

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 06

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13153068	Mũi Quốc Đạt	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13153073	Nguyễn Văn Dâu	DH13CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12153062	Nguyễn Văn Đức	DH12CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14153016	Trần Dương Hoan	DH14CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13153009	Ngô Thanh Huy	DH13CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	10153070	Nguyễn Duy Long	DH10CD							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13153150	Nguyễn Tiến Mạnh	DH13CD							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13153152	Động Hoàng Nam	DH13CD						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13153166	Phan Thành Nhân	DH13CD						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13153018	Diệp Chí Quân	DH13CD							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DH14CD						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13153025	Đặng Văn Thuyết	DH13CD						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14153059	Phạm Ngọc Tuyển	DH14CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 06

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13153029	Trần Văn Vj	DH13CD						7	001234567890	0123456789
20	13153272	Đình Quốc Vũ	DH13CD						5	001234567890	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đào Duy Vinh


Đào Duy Vinh


Đào Duy Vinh

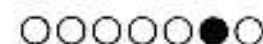
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 07

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153140	Võ Văn Quốc Anh	DH12CD						6	○○○12345678910	0123456789
2	13153044	Lê Văn Cảnh	DH13CD						7	○○○12345678910	0123456789
3	13153043	Phạm Ngọc Cao	DH13CD						6	○○○12345678910	0123456789
4	13153283	Võ Quốc Danh	DH13CD						8	○○○12345678910	0123456789
5	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD						9	○○○12345678910	0123456789
6	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD						8	○○○12345678910	0123456789
7	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD						6	○○○12345678910	0123456789
8	13153077	Trương Công Định	DH13CD							0012345678910	0123456789
9	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD						7	○○○12345678910	0123456789
10	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD						7	○○○12345678910	0123456789
11	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD						6	○○○12345678910	0123456789
12	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD						6	○○○12345678910	0123456789
13	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD						6	○○○12345678910	0123456789
14	13153165	Nguyễn Thành Nhân	DH13CD						8	○○○12345678910	0123456789
15	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD						6	○○○12345678910	0123456789
16	13153244	Nguyễn Thanh Trí	DH13CD						7	○○○12345678910	0123456789
17	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD						5	○○○12345678910	0123456789
18	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD						9	○○○12345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 07

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD						8	0012345678910	0123456789
20	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD						6	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

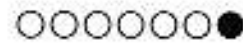
Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đào Duy Vinh


Đào Duy Vinh


Đào Duy Vinh



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_DH13CD_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 05/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD204 Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153002	Kim Thanh Bạch	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
2	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD			6	8	8	7.6	0012345678910	0123456789
3	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
4	13153283	Võ Quốc Danh	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
5	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
6	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD			8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
7	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
8	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
9	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
10	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD			4	8	7	6.6	0012345678910	0123456789
11	13153005	Đặng Hữu Dệ	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
12	13153077	Trương Công Định	DH13CD			3	3	3	3.0	0012345678910	0123456789
13	13138050	Hồ Anh Đức	DH13TD			6	8	8	7.6	0012345678910	0123456789
14	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD			6	8	8	7.6	0012345678910	0123456789
15	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD			3	3	3	3.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204277



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_DH13CD_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 05/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD204

Giảng viên: Đào Duy Vinh

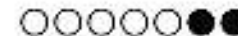
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118135	Trần Tuấn	Hiền	DH13CK		8	8	9	8.6	0012345678910	0123456789
17	13153108	Bàn Thế	Hồng	DH13CD		8	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
18	13153109	Nguyễn Tấn	Hồng	DH13CD		8	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
19	13153111	Đỗ Ngọc Quốc	Huy	DH13CD		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
20	13153009	Ngô Thanh	Huy	DH13CD		8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
21	13138083	Nguyễn Đức	Huy	DH13TD		6	8	9	8.2	0012345678910	0123456789
22	13153120	Trương Ngọc	Hùng	DH13CD		8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
23	13153121	Vô Thị Kim	Hương	DH13CD		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
24	13153122	Mai Đức	Hữu	DH13CD		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
25	13153123	Trần Minh	Kha	DH13CD		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
26	13153124	Nguyễn Trọng	Khang	DH13CD		8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
27	13153125	Nguyễn Minh	Khanh	DH13CD		8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
28	13153127	Phạm Quốc	Khánh	DH13CD		6	8	8	7.6	0012345678910	0123456789
29	12153074	Trần Trọng	Khiêm	DH12CD		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
30	13153128	Nguyễn Đăng	Khoa	DH13CD		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204277



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_DH13CD_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 05/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD204 Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
32	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
33	13153142	Nguyễn Văn Lâm	DH13CD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
34	13153144	Trương Văn Lê	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
35	13138108	Lê Quang Linh	DH13TD			6	8	6	6.4	0012345678910	0123456789
36	13118200	Đặng Hoàng Long	DH13CK			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
37	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
38	13153147	Vũ Thành Luân	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
39	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD			8	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
40	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD							0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 39. Số sinh viên vắng: 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

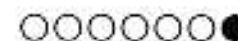
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 002_DH13CD_03

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV225 Giảng viên:Đào Duy Vinh

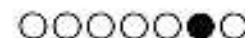
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153015	Chai Hoài Nam	DH13CD	<i>Nam</i>		8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
2	13153156	Phạm Ngọc	DH13CD	<i>Ngoc</i>		6	8	9	8.2	0012345678910	0123456789
3	12138044	Phạm Phúc	DH12TD	<i>Phuc</i>		8	8	4	5.6	0012345678910	0123456789
4	13153166	Phạm Thành	DH13CD	<i>Thanh</i>		8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
5	13138141	Nguyễn Huỳnh	DH13TD	<i>Huynh</i>		8	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
6	13138148	Phạm Khánh	DH13TD	<i>Phu</i>		8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
7	13153173	Nguyễn Văn	DH13CD	<i>Phuoc</i>		8	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
8	13138154	Huỳnh Văn	DH13TD	<i>Phuoc</i>		8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
9	13153181	Nguyễn Hoàng	DH13CD	<i>Phuong</i>		6	8	6	6.4	0012345678910	0123456789
10	13153018	Diệp Chí	DH13CD			1	1			0012345678910	0123456789
11	13138166	Ngô Nguyễn Minh	DH13TD	<i>Minh</i>		3	3	3	3.0	0012345678910	0123456789
12	13153196	Thân Văn	DH13CD	<i>Thuan</i>		8	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
13	13153021	Cao Thanh	DH13CD	<i>Thanh</i>		8	8	9	8.6	0012345678910	0123456789
14	13153206	Nguyễn Hà	DH13CD	<i>Han</i>		4	8	6	6.0	0012345678910	0123456789
15	13138190	Trần Văn	DH13TD							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204278



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 002_DH13CD_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 05/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV225 Giảng viên:Đào Duy Vinh

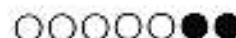
Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD			8	8	6	6.8	001234567890	0123456789
17	13153023	Tăng Thành Tháo	DH13CD			8	8	6	6.8	001234567890	0123456789
18	13153211	Huỳnh Võ Minh	DH13CD			6	8	8	7.6	001234567890	0123456789
19	13138205	Vương Bảo	DH13TD			8	8	8	8.0	001234567890	0123456789
20	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD			6	8	7	7.0	001234567890	0123456789
21	13153223	Trần Hưu Thọ	DH13CD			4	8	7	6.6	001234567890	0123456789
22	13118054	Đoàn Văn	DH13CK			6	8	7	7.0	001234567890	0123456789
23	13153222	Trương Phi	DH13CD			8	8	7	7.4	001234567890	0123456789
24	13153025	Đặng Văn	DH13CD			8	8	8	8.0	001234567890	0123456789
25	13118310	Bùi Thanh	DH13CK			6	8	8	7.6	001234567890	0123456789
26	13153285	Nguyễn Quang	DH13CD			8	8	8	8.0	001234567890	0123456789
27	13118320	Nguyễn Quốc	DH13CK			8	8	9	8.6	001234567890	0123456789
28	13153245	Nguyễn Tiến	DH13CD			6	8	7	7.0	001234567890	0123456789
29	13138248	Nguyễn Thanh	DH13TD			8	8	7	7.4	001234567890	0123456789
30	13153256	Lê Xuân	DH13CD			8	8	7	7.4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204278



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 002_DH13CD_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 05/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV225 Giảng viên: Đào Duy Vinh

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
32	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
33	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
34	10153051	Nguyễn Trọng Tuyển	DH10CD							0012345678910	0123456789
35	13153269	Vô Thành Văn	DH13CD			4	8	6	6.0	0012345678910	0123456789
36	13153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD			4	6	4	4.4	0012345678910	0123456789
37	13153027	Đào Hoàng Vinh	DH13CD			6	8	9	8.2	0012345678910	0123456789
38	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
39	13153275	Lê Văn Vũ	DH13CD			6	8	9	8.2	0012345678910	0123456789
40	13153280	Lương Trung Vượng	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
41	13118359	Vũ Gia Vỹ	DH13CK			6	8	5	5.8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 38..Số sinh viên vắng: 3..

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

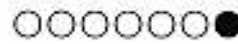
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 001_DHI4CD_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 11/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RDS04

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

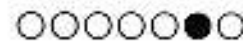
Lớp DHI4CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153065	Lê Ngọc Ân	DHI4CD		1	9	0	4	3.7	0012345678910	0123456789
2	13153001	Nguyễn Văn Bá	DHI3CD		1	9	8.5	8	8.2	0012345678910	0123456789
3	13153042	Tạ Văn Bình	DHI3CD		1	5	7	5.5	5.8	0012345678910	0123456789
4	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DHI4CD		1	9	10	2	4.3	0012345678910	0123456789
5	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cảnh	DHI4CD		1	5	7	4.5	5.1	0012345678910	0123456789
6	13153045	Trần Đức Cảnh	DHI3CD		1	9	9	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
7	14153009	Lê Mạnh Cường	DHI4CD		1	5	4	5.5	5.2	0012345678910	0123456789
8	14153070	Mai Thạch Dữ	DHI4CD		1	9	10	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
9	14153071	Thái Anh Dũng	DHI4CD		1	9	9	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
10	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DHI3CD		1	9	9	4	5.5	0012345678910	0123456789
11	13153061	Trần Đại Dương	DHI3CD		1	9	8.5	7	7.5	0012345678910	0123456789
12	13153006	Nguyễn Tam Đức	DHI3CD		1	9	9	1	3.4	0012345678910	0123456789
13	14153013	Nguyễn Sơn Hà	DHI4CD		1	9	8	3.5	5.0	0012345678910	0123456789
14	14153079	Bùi Văn Hán	DHI4CD		1	9	10	6.5	7.5	0012345678910	0123456789
15	14153080	Lê Khoa Hậu	DHI4CD		1	5	8	6	6.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204279



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/01/2017

Giờ Thi: 07:00

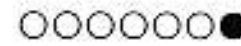
Phòng Thi RD504

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD		1	0	8.5	5	5.2	0012345678910	0123456789
17	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD		1	9	7	4	5.1	0012345678910	0123456789
18	14153016	Trần Dương Hoàn	DH14CD		1	10	10	8	8.6	0012345678910	0123456789
19	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD		1	9	8.5	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
20	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD		1	9	8	5.5	6.4	0012345678910	0123456789
21	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD		1	9	9	6	6.9	0012345678910	0123456789
22	13153125	Nguyễn Minh Khánh	DH13CD		1	9	8.5	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
23	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD		1	9	8.5	7	7.5	0012345678910	0123456789
24	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD		1	9	8	8	8.1	0012345678910	0123456789
25	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD		1	9	8	6	6.7	0012345678910	0123456789
26	14153023	Đinh Thiện Duy Lâm	DH14CD		1	9	8	3.5	5.0	0012345678910	0123456789
27	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD		1	5	8	6	6.3	0012345678910	0123456789
28	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD		1	4	8	2.5	3.8	0012345678910	0123456789
29	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD		1	9	7	7.5	7.6	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 002_DH14CD_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 11/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

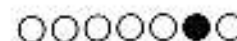
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD		1	9	10	8	8.5	001234567890	0123456789
2	14153029	Hàng Lực	DH14CD		1	9	9	4.5	5.9	001234567890	0123456789
3	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD		1	8	7	6	6.4	001234567890	0123456789
4	14153103	Nguyễn Đức	DH14CD		1	0	7	5	4.9	001234567890	0123456789
5	14153034	Chế Thành Nghi	DH14CD		1	9	8	7.5	7.8	001234567890	0123456789
6	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD		1	9	9	8.5	8.7	001234567890	0123456789
7	14153039	Nguyễn Văn Nhân	DH14CD		1	9	8	6.5	7.1	001234567890	0123456789
8	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD		1	9	9	5	6.2	001234567890	0123456789
9	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD		1	5	7	4	4.7	001234567890	0123456789
10	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD		✓			✓	✓	001234567890	0123456789
11	14153117	Phạm Quốc Sỹ	DH14CD		1	9	7	5.5	6.2	001234567890	0123456789
12	14153118	Phan Thương Hoài L.	DH14CD		1	9	8	7.5	7.8	001234567890	0123456789
13	14153124	Hà Duy Thái	DH14CD		1	9	4	3	3.8	001234567890	0123456789
14	14153125	Lưu Đức	DH14CD		1	0	0	4	2.8	001234567890	0123456789
15	14153129	Phạm Hoàng Thân	DH14CD		1	10	9	8.5	8.8	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204280



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 002_DH14CD_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD301 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153216	Lê Bửu Thi	DH13CD		1	9	8.5	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
17	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD		1	9	7	3	4.4	0012345678910	0123456789
18	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD		1	0	8.5	4	4.5	0012345678910	0123456789
19	14153052	Phan Minh Thuận	DH14CD		1	9	10	4.5	6.1	0012345678910	0123456789
20	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD		1	5	7	3.5	4.4	0012345678910	0123456789
21	14153053	Nguyễn Văn Tinh	DH14CD		1	9	8	8	8.1	0012345678910	0123456789
22	14153054	Đinh Ngọc Trần	DH14CD		1	5	7	8.5	7.9	0012345678910	0123456789
23	14153138	Phan Văn Trọng	DH14CD		1	9	8	7.5	7.8	0012345678910	0123456789
24	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD		✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
25	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD		1	8	4	6	5.8	0012345678910	0123456789
26	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD		1	9	9	7	7.6	0012345678910	0123456789
27	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD		1	5	9	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
28	14153059	Phạm Ngọc Tuyền	DH14CD		1	5	4	8	6.9	0012345678910	0123456789
29	14153060	Nguyễn Công Tường	DH14CD		1	5	7	8	7.5	0012345678910	0123456789
30	14153062	Trịnh Thành Việt	DH14CD		1	9	8	6	6.7	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: UD tin học trong TK và Đ.Khiển (207606) - 01

CBGD: Trần Thị Kim Nga (735)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD			6	6	7	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD			9	10	8	8,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD			6	7	7	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD			6	7	8	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14153005	Võ Đức Bảy	DH14CD			5	6	8	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD			4	10	8	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	14153068	Nguyễn Hoàng Anh Chiến	DH14CD			10	6	4	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	10153085	Nguyễn Minh Chính	DH10CD							⑩ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD			9	8	7	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD			5	6	6	5,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD			4	7	8	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD			8	10	7	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13153076	Lê Khải Định	DH13CD							⑩ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD			6	0	7	5,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14153013	Nguyễn Sơn Hà	DH14CD			8	10	9	9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	14153080	Lê Khon Hậu	DH14CD			8	5	8	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD			4	5	6	5,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD			6	8	8	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: UD tin học trong TK và Đ.Khiển (207606) - 01

CBGD: Trần Thị Kim Nga (735)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
19	14153016	Trần Dương Hoan	DH14CD	<i>Hoan</i>		10	10	9	9,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD	<i>Hoang</i>		9	10	8	8,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD	<i>Huy</i>		10	8	9	9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	14153094	Hứa Tiến Hưng	DH14CD	<i>Hung</i>		6	6	8	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD	<i>Kế</i>		5	8	6	6,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD	<i>Kh</i>		7	8	7	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD	<i>Kiet</i>		9	6	8	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD	<i>Kiet</i>		10	8	8	8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	14153023	Đinh Thiện Duy Lâm	DH14CD	<i>Lam</i>		7	5	8	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD	<i>Lam</i>		5	7	6	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD	<i>Lam</i>		4	6	7	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	14153102	Hồ Bảo Lộc	DH14CD	<i>Loc</i>		5	6	7	6,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD	<i>Loi</i>		10	8	6	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD	<i>Lu</i>		6	10	8	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
33	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD	<i>Nam</i>		5	0	6	4,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	14153103	Nguyễn Đức Nam	DH14CD	<i>Nam</i>		5	0	7	4,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD	<i>Nam</i>		7	6	9	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
36	14153104	Phan Thanh Nam	DH14CD	<i>Nam</i>		10	7	8	8,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: UD tin học trong TK và Đ.Khiển (207606) - 01

CBGD: Trần Thị Kim Nga (735)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Điểm Ghi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
37	14153034	Chê Thành Nghi	DH14CD			10	8	9	9,0	001234567890	0123456789
38	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD			7	6	9	7,8	001234567890	0123456789
39	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD			6	8	7	7,0	001234567890	0123456789
40	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD			6	6	7	6,5	001234567890	0123456789
41	14153039	Nguyễn Văn Nhân	DH14CD			10	9	9	9,3	001234567890	0123456789
42	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD			8	6	6	6,5	001234567890	0123456789
43	14153044	Bùi Đức Phương	DH14CD			10	9	7	8,3	001234567890	0123456789
44	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD			5	0	7	4,8	001234567890	0123456789
45	14153117	Phạm Quốc Sỹ	DH14CD			9	5	9	8,0	001234567890	0123456789
46	14153118	Phan Thương Hoài L.	DH14CD			8	9	6	7,3	001234567890	0123456789
47	14153119	Trần Trí Tâm	DH14CD			8	9	6	7,3	001234567890	0123456789
48	14153124	Hà Duy Thái	DH14CD			6	6	8	7,0	001234567890	0123456789
49	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD			10	7	7	7,8	001234567890	0123456789
50	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD			5	0	7	4,8	001234567890	0123456789
51	14153129	Phạm Hoàng Thân	DH14CD			7	8	8	7,8	001234567890	0123456789
52	13153216	Lê Bình Thi	DH13CD			9	8	7	7,8	001234567890	0123456789
53	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD			10	6	6	7,0	001234567890	0123456789
54	14153053	Nguyễn Văn Tinh	DH14CD			10	8	7	8,0	001234567890	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: UD tin học trong TK và Đ.Khiển (207606) - 01

CBGD: Trần Thị Kim Ngà (735)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
55	13153240	Nguyễn Công Triều	DH13CD			6	0	6	4,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
56	14153139	Lê Văn Trường	DH14CD			9	6	6	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
57	14153140	Nguyễn Mạnh Tuấn	DH14CD			9	9	7	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
58	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD			0	0	7	3,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
59	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD			5	7	7	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
60	14153060	Nguyễn Công Tường	DH14CD			9	6	8	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
61	14153062	Trịnh Thành Việt	DH14CD			5	6	6	5,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

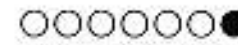
Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Trần Thị Kim Ngà

Lê Văn Bình

Trần Thị Kim Ngà



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm **Kỹ thuật ROBOT 2 (207609) - 001_DH13CD_02**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153140	Võ Văn Quốc Anh	DH12CD		1	3	6	0.5	2.4	001034567890	0123456789
2	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD		1	1	7.5	2	3.6	0010204567890	0123456789
3	13153044	Lê Văn Cảnh	DH13CD		1	3	8	6	6.3	0010234567890	0123456789
4	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD		1	10	7	4.5	5.8	0010234567890	0123456789
5	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD		1	3	8.5	1	3.5	0010204567890	0123456789
6	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD		1	2	6.5	0.5	2.5	0010234567890	0123456789
7	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD		1	2	7	0.5	2.6	0010234567890	0123456789
8	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD		1	2	8.5	2	4.0	0010234567890	0123456789
9	13153005	Đặng Hữu Dệ	DH13CD		1	2	6.5	6	5.8	0010234567890	0123456789
10	13153007	Phạm Tiến Đức	DH13CD		✓	✓	6.5	✓	✓	0010234567890	0123456789
11	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD		1	1	6.5	1	2.7	0010234567890	0123456789
12	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD		1	1	9	6.5	6.7	0010234567890	0123456789
13	13153106	Nguyễn Huy Hoàng	DH13CD		1	7	8	6	6.7	0010234567890	0123456789
14	13153110	Đoàn Đức Huy	DH13CD		1	3	8.5	8	7.7	0010234567890	0123456789
15	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	DH13CD		1	3	8	4	5.1	0010234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204281



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ I - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT 2 (207609) - 001_DH13CD_02

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 12/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi CT102 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD		1	5	7	7	6.8	00012345678910	00123456789
17	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD		1	0	7.5	5.5	5.6	00012345678910	00123456789
18	10153070	Nguyễn Duy Long	DH10CD	✓	✓			✓	✓	00012345678910	00123456789
19	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD	✓	✓			✓	✓	00012345678910	00123456789
20	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD		1	0	8	4.5	5.1	00012345678910	00123456789
21	13138130	Nguyễn Thúc Lâm	DH13TD	✓	✓			✓	✓	00012345678910	00123456789
22	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD		1	2	7.5	8	7.3	00012345678910	00123456789
23	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DH13CD		1	1	8.5	4.5	5.4	00012345678910	00123456789
24	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD		1	3	8.5	4.5	5.6	00012345678910	00123456789
25	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD		1	1	6	4.5	4.6	00012345678910	00123456789
26	13153017	Hồ Văn Quang	DH13CD		1	1	8.5	0.5	3.0	00012345678910	00123456789
27	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD		1	1	6	1	2.5	00012345678910	00123456789
28	13153018	Diệp Chi Quân	DH13CD	✓	✓			✓	✓	00012345678910	00123456789
29	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DH13CD		1	3	8.5	9	8.3	00012345678910	00123456789
30	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD		1	1	6	6.5	5.8	00012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 204281



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT 2 (207609) - 001_DH13CD_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trung 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153224	Lê Tư Quốc	Thông		1	1	8	7	6.7	0012345678910	0123456789
32	13153025	Đặng Văn	Thuyết		1	1	8.5	4.5	5.4	0012345678910	0123456789
33	13153229	Lê Quyết	Tiến		1	1	6	6	5.5	0012345678910	0123456789
34	13153251	Nguyễn Xuân	Trường		1	0	6	0.5	2.1	0012345678910	0123456789
35	13153255	Lê Ngọc Triệu	Tuấn		1	2	6.5	4.5	4.9	0012345678910	0123456789
36	12153123	Thiều Duy	Tùng		✓	✓		✓	✓	0012345678910	0123456789
37	13153261	Trương Văn	Tuy		1	1	4	4.5	4.0	0012345678910	0123456789
38	13153269	Vô Thành	Vân		✓	✓		✓	✓	0012345678910	0123456789
39	13153027	Đào Hoàng	Vinh		1	0	8	6	6.0	0012345678910	0123456789
40	13153275	Lê Văn	Vũ		1	5	7.5	5	5.8	0012345678910	0123456789
41	13153031	Trần Thế	Vương		1	1	7	7.5	6.7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 34. Số sinh viên vắng: 02

Ngày 13 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Thanh Đông

 N.V. Kiệp

 PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

 Th.S Nguyễn Tấn Phúc

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật ROBOT 2 (207609) - 001_DH13CD_03**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD103

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153001	Nguyễn Văn Bá	DH13CD		1	5	8	4.5	5.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13153002	Kim Thanh Bạch	DH13CD		1	8	8	6	6.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13153038	Thái Quang Bảo	DH13CD		1	1	8	6	6.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD		1	5	10	8.5	8.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13153283	Võ Quốc Danh	DH13CD		1	2	10	7	7.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD		1	1	6	5	4.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13153073	Nguyễn Văn Đầu	DH13CD		1	1	6	4.5	4.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13153076	Lê Khải Định	DH13CD		1	1	4	5.5	4.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13153077	Trương Công Định	DH13CD	✓	✓			✓	✓	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD		1	0	8.5	4	5.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13153103	Nguyễn Đông Hoài	DH13CD	✓	✓			✓	✓	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD		1	1	7	2	3.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD		1	7	9	4.5	6.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13153009	Ngô Thanh Huy	DH13CD		1	7	8.5	8	8.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13153115	Nguyễn Phúc Huy	DH13CD		1	3	9	5	6.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 204282



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật ROBOT 2 (207609) - 001_DH13CD_03

Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi 12/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD103

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153121	Võ Thị Kim Hương	DH13CD		✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
17	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD		1	7	9	6	7.0	0012345678910	0123456789
18	11153019	Lê Hoàng Khải	DH11CD		1	0	0	3	1.8	0012345678910	0123456789
19	13153011	Chu Văn Long	DH13CD		✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
20	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD		1	7	7	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
21	13153150	Nguyễn Tiến Mạnh	DH13CD		✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
22	13153016	Nguyễn Minh Ngọc	DH13CD		1	1	6.5	4.5	4.8	0012345678910	0123456789
23	13153166	Phan Thành Nhân	DH13CD		1	5	8.5	3	4.9	0012345678910	0123456789
24	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD		1	2	9	2	4.1	0012345678910	0123456789
25	13153196	Thần Văn Quyết	DH13CD		1	3	7	6	6.0	0012345678910	0123456789
26	13153019	Phan Văn Sinh	DH13CD		1	1	8	6	6.1	0012345678910	0123456789
27	13153020	Hồ Hoàng Tâm	DH13CD		✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
28	12153081	Trần Đông Thông	DH12CD		1	3	9	6	6.6	0012345678910	0123456789
29	13153213	Nguyễn Hồng Thắng	DH13CD		✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
30	13153216	Lê Bửu Thi	DH13CD		1	5	8.5	5	6.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204282



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT 2 (207609) - 001_DH13CD_03

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 12/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD103

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

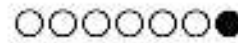
Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD		1	1	7.5	4.5	5.1	0012345678910	0123456789
32	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD		1	0	6.5	2	3.2	0012345678910	0123456789
33	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD		1	1	6	3	3.7	0012345678910	0123456789
34	13153232	Nguyễn Thành Tiến	DH13CD		1	1	9	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
35	13153236	Phạm Trọng Tín	DH13CD		1	2	9	2	4.1	0012345678910	0123456789
36	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD		1	0	8.5	4.5	5.3	0012345678910	0123456789
37	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD		1	3	6	2	3.3	0012345678910	0123456789
38	13153285	Nguyễn Quang Trung	DH13CD		1	5	4	3	3.5	0012345678910	0123456789
39	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD		1	2	9	0.5	3.2	0012345678910	0123456789
40	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD		1	3	8	6	6.3	0012345678910	0123456789
41	12153157	Nguyễn Anh Tuấn	DH12CD		1	3	9	4	5.4	0012345678910	0123456789
42	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD		1	7	7	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
43	13153029	Trần Văn Vi	DH13CD		1	1	6	2	3.1	0012345678910	0123456789
44	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD		1	3	4	2	2.7	0012345678910	0123456789
45	13153272	Đinh Quốc Vũ	DH13CD		1	9	8.5	7.9	7.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204283



Trang 1/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Lý thuyết mô hình và tối ưu (207611) - 001_DH14CD_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD		1	1	8	1	2.4	001034567890	0123456789
2	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD		1	2	8	1	2.5	001034567890	0123456789
3	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD		1	1	8	4	4.5	001230567890	0123456789
4	14153005	Võ Đức Bảy	DH14CD		1	1	8	6	5.9	001234567890	0123456789
5	14153067	Nguyễn Khắc Bằng	DH14CD		1	1	8	4	4.5	001230567890	0123456789
6	10153085	Nguyễn Minh Chính	DH10CD		✓				✓	001234567890	0123456789
7	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD		1	1	8	2	3.1	001204567890	0123456789
8	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD		1	5	0	0.5	1.0	001234567890	0123456789
9	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD		1	4	8	1	2.7	001234567890	0123456789
10	14153012	Nguyễn Thành Đạt	DH14CD		✓				✓	001234567890	0123456789
11	13153073	Nguyễn Văn Đầu	DH13CD		1	1	0	4	2.9	001234567890	0123456789
12	13153076	Lê Khải Định	DH13CD		1	1	8	4	4.5	001230567890	0123456789
13	13153078	Trương Công Định	DH13CD		✓				✓	001234567890	0123456789
14	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD		1	2	8	5	5.3	001234067890	0123456789
15	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD		1	0	0	1	0.7	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204283



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Lý thuyết mô hình và tối ưu (207611) - 001_DH14CD_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

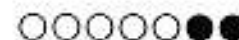
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD		1	1	8	3	3.8	0012345678910	0123456789
17	14153016	Trần Dương Hoan	DH14CD		1	2	10	4	5.0	0012345678910	0123456789
18	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD		1	1	8	9	8.0	0012345678910	0123456789
19	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD		1	5	0	0.5	0.9	0012345678910	0123456789
20	09153007	Nguyễn Văn Huỳnh	DH09CD17		1	5	8	4	4.9	0012345678910	0123456789
21	14153094	Hứa Tiến Hưng	DH14CD		1	1	8	4.5	4.9	0012345678910	0123456789
22	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD		1	1	8	0.5	2.1	0012345678910	0123456789
23	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD		1	1	8	4	4.5	0012345678910	0123456789
24	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD		1	1	8	1	2.4	0012345678910	0123456789
25	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD		1	6	0	8	6.2	0012345678910	0123456789
26	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD		1	1	8	6	5.9	0012345678910	0123456789
27	13153138	Trần Quang Kỳ	DH13CD		✓				✓	0012345678910	0123456789
28	14153023	Đinh Thiện Duy Lâm	DH14CD		1	1	8	0.5	2.1	0012345678910	0123456789
29	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD		1	3	5	7	6.2	0012345678910	0123456789
30	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD		1	1	8	3	3.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204283



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Lý thuyết mô hình và tối ưu (207611) - 001_DHH4CD_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TVH01

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

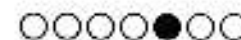
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD		1	1	8	6	5.9	0012345678910	0123456789
32	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD		1	5	8	7	7.0	0012345678910	0123456789
33	14153104	Phan Thanh Nam	DH14CD		1	2	8	10	8.8	0012345678910	0123456789
34	14153034	Chế Thánh Nghi	DH14CD		1	1	8	10	8.7	0012345678910	0123456789
35	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD		1	1	8	4	4.5	0012345678910	0123456789
36	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	DH14CD		1	8	8	9	8.7	0012345678910	0123456789
37	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD		1	1	8	0.5	2.1	0012345678910	0123456789
38	14153044	Bùi Đức Phương	DH14CD		1	1	8	4	4.5	0012345678910	0123456789
39	13153020	Hồ Hoàng Tâm	DH13CD		✓				✓	0012345678910	0123456789
40	14153123	Đỗ Hồng Thái	DH14CD		1	1	8	8	7.3	0012345678910	0123456789
41	13153215	Hàn Văn Thi	DH13CD		1	1	8	6	5.9	0012345678910	0123456789
42	12153146	Nguyễn Lý Thời	DH12CD		✓				✓	0012345678910	0123456789
43	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD		1	1	8	3	3.8	0012345678910	0123456789
44	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD		1	1	0	0.5	0.5	0012345678910	0123456789
45	14153138	Phan Văn Trọng	DH14CD		1	1	8	4	4.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204283



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Lý thuyết mô hình và tối ưu (207611) - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13153285	Nguyễn Quang	Trung	DH13CD		1	3	0	4	3.1	00123456789100123456789
47	14153140	Nguyễn Mạnh	Tuấn	DH14CD		1	1	8	9	8.0	00123456789100123456789
48	10153051	Nguyễn Trọng	Tuyền	DH10CD	,	✓			✓	00123456789100123456789	
49	14153060	Nguyễn Công	Tường	DH14CD		1	1	8	6	5.9	00123456789100123456789
50	13153272	Đình Quốc	Vũ	DH13CD		1	1	8	7	6.6	00123456789100123456789
51	13153280	Lương Trung	Vượng	DH13CD		1	0	8	5	5.1	00123456789100123456789

Số sinh viên dự thi: 44. Số sinh viên vắng: 3.

Ngày 07 Tháng 01 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Phạm Đình Đức

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thanh Dũng

Xác nhận của Bộ Môn

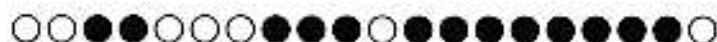
TS. Võ Văn Tiến

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Lê Tường

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Tài Phúc



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH15CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 05/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15153001	Nguyễn Tài Anh	DH15CD		✓				✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15153002	Dương Ngọc Bảo	DH15CD	<i>Shor</i>	1	2	6	0.5	2.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD	<i>Đào Lưu</i>	1	9.5	6	7	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD	<i>Buê</i>	1	10	8	0.5	3.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC	<i>Cp</i>	1	2	0	1	0.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD	<i>Cuong</i>	1	10	9	0.5	4.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	15153007	Lê Công Danh	DH15CD	<i>Danh</i>	1	3	9	0.5	3.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	15153014	Nguyễn Phương Duyệt	DH15CD	<i>Phu</i>	1	1	6	0.5	2.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD	<i>Dar</i>	1	2	6	4	4.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD	<i>Phu</i>	1	10	6	1	3.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	15153010	Nguyễn Tấn Định	DH15CD	<i>Phu</i>	1	2	6	3	3.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	15153078	Trương Công Định	DH13CD	<i>Tru</i>	1	1	6	3	3.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	15153011	Ngô Phú Đồ	DH15CD	<i>Phu</i>	1	10	9	8	8.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	15153012	Huỳnh Đức	DH15CD	<i>Phu</i>	1	4	5	0.5	2.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	15137009	Lê Thành Được	DH15NI	<i>Phu</i>	1	2	6	0.5	2.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 204286



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH15CD_01

Số Tín Chỉ 2

Ngày Thi 05/01/2017

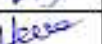
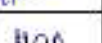
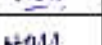
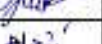
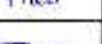
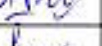
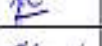
Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

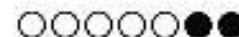
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ	
16	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD		1	2	5	3	3.5	001234567890	0123456789
17	15153016	Sân Thanh	Hải	DH15CD		1	4	6	0.5	2.5	001234567890	0123456789
18	15153017	Trịnh Văn	Hải	DH15CD		1	6	6	3	4.2	001234567890	0123456789
19	15153019	Nguyễn Nhựt	Hào	DH15CD		1	8	9	4	5.9	001234567890	0123456789
20	13118133	Nguyễn Hoàng	Hào	DH13CK		1	8	8	1.5	4.1	001234567890	0123456789
21	15153018	Dương Thanh	Hân	DH15CD		1	9	0	4	3.3	001234567890	0123456789
22	15153021	Đặng Trung	Hậu	DH15CD		1	0	6	4	4.2	001234567890	0123456789
23	13154018	Hồ Thanh	Hết	DH13OT		1	10	9	4	6.1	001234567890	0123456789
24	15153022	Nguyễn Hoàng	Hiệp	DH15CD		1	9	6	6.5	6.6	001234567890	0123456789
25	15153023	Lê Trung	Hiếu	DH15CD		1	2	8	0.5	2.9	001234567890	0123456789
26	15153025	Nguyễn Minh	Hiếu	DH15CD		1	1	6	0.5	2.2	001234567890	0123456789
27	15153026	Nguyễn Trung	Hiếu	DH15CD		1	10	6	7	7.0	001234567890	0123456789
28	15153027	Nguyễn Đức	Huy	DH15CD		1	10	5	3	4.3	001234567890	0123456789
29	15153028	Lê Huỳnh	Khang	DH15CD		1	1	9.5	10	9.0	001234567890	0123456789
30	13153124	Nguyễn Trọng	Khang	DH13CD		1	9	9	4	6.0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204286



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD		1	10	6	1.5	3.7	0012345678910	0123456789
32	13118197	Nguyễn Chí Linh	DH13CK		1	10	6	6	6.4	0012345678910	0123456789
33	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT		1	0	6	5	4.8	0012345678910	0123456789
34	15153033	Phạm Văn Long	DH15CD		1	10	5	4	4.9	0012345678910	0123456789
35	15153035	Vô Văn Long	DH15CD		V				V	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 33. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày 07 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

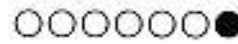
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N. V. Kiệp
Phan Mạnh Hiền
TS. Lê Thanh Hiền
Nguyễn Tấn Phúc
Cao Đức Lợi



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH15CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 05/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

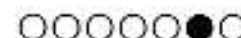
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15153031	Phạm Nguyễn Thành Lộc	DH15CD		✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
2	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD	Lợi	1	8	5	2.5	3.8	0012345678910	0123456789
3	15153036	Nguyễn Xuân Luận	DH15CD	Luận	1	10	9	0.5	4.0	0012345678910	0123456789
4	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD	Mạnh	1	9	9.5	8.0	8.6	0012345678910	0123456789
5	15153039	Hồ Thị Thùy Nga	DH15CD	Nga	1	10	9.5	1.5	4.8	0012345678910	0123456789
6	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD	Nghĩa	1	10	10	7	8.2	0012345678910	0123456789
7	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD	Ngọc	1	9	10	7	8.1	0012345678910	0123456789
8	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD	Sơn	1	10	9	7	7.9	0012345678910	0123456789
9	15153044	Nguyễn Văn Nhân	DH15CD	Nhan	1	1	10	6	6.7	0012345678910	0123456789
10	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD	Pháp	1	10	8	0.5	3.7	0012345678910	0123456789
11	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD	Phát	1	8	10	7.5	8.3	0012345678910	0123456789
12	13118230	Cao Hoàng Phi	DH13CK	Phi	1	10	7	0.5	3.4	0012345678910	0123456789
13	15154038	Đặng Thanh Phong	DH15OT	Phong	1	10	10	0.5	4.3	0012345678910	0123456789
14	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT	Phong	1	10	6	3	4.6	0012345678910	0123456789
15	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD	Phúc	1	9	6	4	5.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204287



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

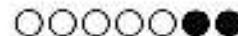
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15153048	Đinh Hoàng Phương	DH15CD	<i>Phuong</i>	1	8	10	10	9.8	0012345678910	0123456789
17	15153049	Thần Trọng Quan	DH15CD	<i>Quan</i>	1	1	4	0.5	1.5	0012345678910	0123456789
18	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD	<i>Anh</i>	1	10	10	0.5	4.3	0012345678910	0123456789
19	15153052	Nguyễn Trung Minh	DH15CD	<i>Minh</i>	1	10	10	4	6.4	0012345678910	0123456789
20	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD	<i>Sy</i>	1	2	6	5	5.0	0012345678910	0123456789
21	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD	<i>Thai</i>	1	8	8	10	9.2	0012345678910	0123456789
22	15153056	Trần Tấn Tài	DH15CD	<i>Tai</i>	1	10	6	1.5	3.7	0012345678910	0123456789
23	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD	<i>Tam</i>	1	1	6	7	6.1	0012345678910	0123456789
24	15137047	Phạm Thị Thanh Tâm	DH15NL	<i>Thanh</i>	1	2	10	0.5	3.5	0012345678910	0123456789
25	15153059	Lương Văn Tấn	DH15CD		✓				✓	0012345678910	0123456789
26	15153060	Nguyễn Hữu Thạch	DH15CD	<i>Thach</i>	1	10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
27	13153211	Huỳnh Vũ Minh Thắng	DH13CD	<i>Thang</i>	1	10	6	0.5	3.1	0012345678910	0123456789
28	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD	<i>Thi</i>	1	1	7	3	4.0	0012345678910	0123456789
29	15154058	Lê Đoàn Trường Thịnh	DH15OT	<i>Thinh</i>	1	8	7	3	4.7	0012345678910	0123456789
30	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD	<i>Thuan</i>	1	10	7	4	5.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204287



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

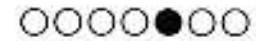
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15153065	Lê Văn Thường	DH15CD	<i>Thường</i>	1	0	8	3	4.2	0012345678910	0123456789
32	13118298	Nguyễn Văn Tiến	DH13CC	<i>Tiến</i>	1	9	7	9.5	8.7	0012345678910	0123456789
33	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD	<i>Tịnh</i>	1	8	6	0.5	2.9	0012345678910	0123456789
34	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD	<i>Toàn</i>	1	7	8	3.5	5.2	0012345678910	0123456789
35	15137060	Thái Minh Toàn	DH15NL	<i>Toàn</i>	1	2	6	4	4.4	0012345678910	0123456789
36	15153069	Lê Minh Tới	DH15CD	<i>Lê Minh Tới</i>	1	2	6	9	7.4	0012345678910	0123456789
37	15153070	Lê Bá Trọng	DH15CD	<i>Trọng</i>	1	9	6	1.5	3.6	0012345678910	0123456789
38	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD	<i>Trung</i>	1	0	7	0.5	2.4	0012345678910	0123456789
39	15153072	Võ Văn Truyền	DH15CD	<i>Truyền</i>	1	10	7	0.5	3.4	0012345678910	0123456789
40	13118332	Lê Quốc Tuấn	DH13CK	<i>Quốc Tuấn</i>	1	9	7	3	4.8	0012345678910	0123456789
41	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD	<i>Anh Tuấn</i>	1	10	8	0.5	3.7	0012345678910	0123456789
42	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD	<i>Phạm Lâm Anh Tuấn</i>	1	1	6	0.5	2.2	0012345678910	0123456789
43	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD	<i>Trần Thanh Tuấn</i>	1	10	6	6	6.4	0012345678910	0123456789
44	12118101	Nguyễn Thanh Tùng	DH12CC	<i>Nguyễn Thanh Tùng</i>	1	1	7	8	7.0	0012345678910	0123456789
45	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD	<i>Nguyễn Thanh Vũ</i>	1	10	8	0.5	3.7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204287



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH15CD_01

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi 05/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD		1	1	8	0,5	2,8	001034567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 54. Số sinh viên vắng: 02

Ngày 07 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Thanh Dũng

 Lê Văn Tiến

 Lê Văn Tiến

 Nguyễn Tấn Phúc

 Cai Đức Lợi

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH14NL_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD303

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ. Số Thi	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118075	Vũ Văn Anh	DH13CC				2.4	9	8.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL				2.2	3	4.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL				2.8	3	4.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD	✓	✓		0.6	0	0.6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cánh	DH14CD				3	6	7.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK				1	3.5	3.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118116	Trương Chiến	DH14CK				2.6	9	8.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD				2.8	6	7.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT				2.8	9	9.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL				0.6	5	4.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL	✓	✓		0.8	0	0.8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13118109	Phạm Đại	DH13CC				1.8	5	5.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13118110	Phạm Minh Đại	DH13CC				1.6	7	6.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13118010	Lê Tiến Đạt	DH13CK				2.6	7	7.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14137028	Nguyễn Văn Đông	DH14NL				2.4	6.5	7.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204284



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH14NL_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/01/2017 : Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi RD303 Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

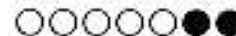
Lớp DH12CC (Cơ khí chế biến bủa quân NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D Số Thi	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12118033	Đỗ Văn Hải	DH12CC				2.4	5	5.9	0012345678910	0123456789
17	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD				0.8	5	4.3	0012345678910	0123456789
18	14137034	Võ Trọng Hiền	DH14NL	✓	✓		0.8	0	0.8	0012345678910	0123456789
19	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD				2.4	7	7.3	0012345678910	0123456789
20	13154020	Đậu Ngọc Hiền	DH13OT				2.8	9	5.1	0012345678910	0123456789
21	14118166	Võ Văn Hòa	DH14CK				2.4	7	7.3	0012345678910	0123456789
22	14118162	Bùi Xuân Hoàng	DH14CK				2.2	7	7.1	0012345678910	0123456789
23	12118042	Nguyễn Dương Hoàng Huy	DH12CC				2.4	4	5.2	0012345678910	0123456789
24	13154024	Lại Thị Hương	DH13OT				2.8	9	9.1	0012345678910	0123456789
25	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL				2.4	5	5.9	0012345678910	0123456789
26	13118367	Huỳnh Đăng Khoa	DH13CK				2.6	8	8.2	0012345678910	0123456789
27	13153010	Nguyễn Anh Khôi	DH13CD				2.8	8	8.4	0012345678910	0123456789
28	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK				2.4	5	5.9	0012345678910	0123456789
29	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD				3	6	7.2	0012345678910	0123456789
30	14118189	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH14CK				2.6	6	6.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204284



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH14NL_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD303

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D Số Tin	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13153136	Nguyễn Nhật Kỉnh	DH13CD				28	9	9.1	0012345678910	0123456789
32	14118038	Thương Công Lộc	DH14CK				26	45	5.8	0012345678910	0123456789
33	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT				1	3	3.1	0012345678910	0123456789
34	14137048	Lê Thế Lực	DH14NL				24	8	8.0	0012345678910	0123456789
35	14137003	Nguyễn Tấn Minh	DH14NL				3	4	5.8	0012345678910	0123456789
36	14153035	Đặng Thành Nghĩa	DH14CD		✓		1	0	1.0	0012345678910	0123456789
37	14118215	Vô Tấn Phát	DH14CC				1	7	5.9	0012345678910	0123456789
38	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH13OT				3	9	9.3	0012345678910	0123456789
39	14118050	Nguyễn Thành Phong	DH14CK				0.8	7	5.7	0012345678910	0123456789
40	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL				24	7	7.3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 37. Số sinh viên vắng: 03

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

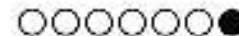
Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Võ Ngọc Thạch

 Cao Đức Lợi

 Chi Hồng Xuân

 Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH14NL_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trung 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK				3	4	5.8	0012345678910	0123456789
2	13118259	Huỳnh Trọng Tài	DH13CK				2.4	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
3	14118061	Lê Tiến Tài	DH14CC				3	9	9.3	0012345678910	0123456789
4	14137065	Nguyễn Minh Tài	DH14NL				2.4	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
5	13118278	Huỳnh Ngọc Thạch	DH13CC				2.4	8	8.1	0012345678910	0123456789
6	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL				2.6	10	8.6	0012345678910	0123456789
7	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL				2.4	5	6.9	0012345678910	0123456789
8	14137071	Đỗ Việt Thắng	DH14NL				2.8	4	5.6	0012345678910	0123456789
9	14137073	Nguyễn Thanh Thê	DH14NL				2.4	7	7.3	0012345678910	0123456789
10	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC				1	5	4.5	0012345678910	0123456789
11	14118264	Nguyễn Xuân Thiệu	DH14CK				2.2	3	4.3	0012345678910	0123456789
12	14118077	Nguyễn Vĩnh Tới	DH14CC	✓	✓		0.4	0	0.4	0012345678910	0123456789
13	14118284	Nguyễn Đức Trọng	DH14CK	✓	✓		1	0	1.0	0012345678910	0123456789
14	14118084	Ngô Văn Trung	DH14CK	✓	✓		0.8	0	0.8	0012345678910	0123456789
15	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK				2.4	6.5	7.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204285



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi**Điểm thi học kỳ**

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH14NL_02

Số Tin Ch 2

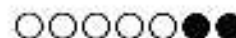
Ngày Thi 05/01/2017 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD205 Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm) Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118294	Nguyễn Phi	Trưởng	DH14CK			2	1	2.7	0012345678910	0123456789
17	13137158	Nguyễn Minh	Tú	DH13NL			3	3	5.1	0012345678910	0123456789
18	14118087	Nguyễn Minh	Tuấn	DH14CK			2.4	5	5.9	0012345678910	0123456789
19	14137089	Đinh Như	Tuấn	DH14NL			2.4	3	4.5	0012345678910	0123456789
20	13153255	Lê Ngọc Triệu	Tuấn	DH13CD			1	6	5.2	0012345678910	0123456789
21	13154201	Trần Anh	Tuấn	DH13OT			2.6	3	4.7	0012345678910	0123456789
22	12153123	Thiếu Duy	Tùng	DH12CD			0.6	0	0.6	0012345678910	0123456789
23	14137093	Trần Bá	Tùng	DH14NL			2.6	9	8.9	0012345678910	0123456789
24	14118305	Trương Thanh	Tùng	DH14CK			2.6	5	6.1	0012345678910	0123456789
25	14153062	Trịnh Thành	Việt	DH14CD			2.4	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
26	13118349	Đương Đức	Vinh	DH13CC			2.2	7	7.1	0012345678910	0123456789
27	14137095	Trương Thế	Vinh	DH14NL			2.8	8	8.4	0012345678910	0123456789
28	13153272	Đinh Quốc	Vũ	DH13CD			2.8	8	8.4	0012345678910	0123456789
29	13118353	Hoàng Đức	Vũ	DH13CC			2.4	6	6.6	0012345678910	0123456789
30	14137097	Lê Hoàng	Vũ	DH14NL			1	7	5.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204285



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH14NL_02

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi 05/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số tổng	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13118066	Nguyễn Thế Vũ	DH13CC				2	7	6.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 27 Số sinh viên vắng: 6

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

 Phan Quang Thang

Cán bộ coi thi 2

 Lê Khắc Quý

Xác nhận của Bộ Môn

 Chi Hong Xuan

Cán Bộ Chấm Thi 1

 Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử (207616) - 001_DH13CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

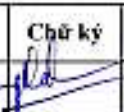
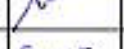
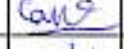
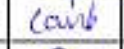
Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD101

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD		1	8	6.5	6.5	6.7	○○○12345678910	○○123456789
2	13153001	Nguyễn Văn Bá	DH13CD		1	8	8	6.5	7.1	○○○12345678910	○○123456789
3	13153002	Kim Thanh Bạch	DH13CD		1	8	8	3.0	5.0	○○○12345678910	○○123456789
4	13153038	Thái Quang Bảo	DH13CD		1	8	8	5.0	6.2	○○○12345678910	○○123456789
5	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD		1	8	7.5	2.0	4.3	○○○12345678910	○○123456789
6	13153044	Lê Văn Cảnh	DH13CD		1	8	8	6.0	6.8	○○○12345678910	○○123456789
7	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD		1	8	7	3.0	4.7	○○○12345678910	○○123456789
8	13153043	Phan Ngọc Cao	DH13CD		1	8	8	7.0	7.4	○○○12345678910	○○123456789
9	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD		1	8	10	6.5	7.7	○○○12345678910	○○123456789
10	13153283	Võ Quốc Danh	DH13CD		1	8	10	6.5	7.7	○○○12345678910	○○123456789
11	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD		1	8	8.5	4.5	6.1	○○○12345678910	○○123456789
12	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD		1	8	6.5	2.5	4.3	○○○12345678910	○○123456789
13	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD		1	8	7	1.5	3.8	○○○12345678910	○○123456789
14	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD		1	8	8.5	6.0	7.0	○○○12345678910	○○123456789
15	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD		1	8	6	5.0	5.6	○○○12345678910	○○123456789



Mã nhận dạng 204288



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử (207616) - 001_DH13CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD101

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD		1	8	4	5.0	5.0	0012345678910	0123456789
17	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD		1	8	9	4.0	5.9	0012345678910	0123456789
18	13153073	Nguyễn Văn Dấn	DH13CD		1	8	6	3.5	4.7	0012345678910	0123456789
19	13153005	Dặng Hữu Dệ	DH13CD		1	8	6.5	6.0	6.4	0012345678910	0123456789
20	13153076	Lê Khải Định	DH13CD		1	8	4	7.0	6.2	0012345678910	0123456789
21	13153077	Trương Công Định	DH13CD		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
22	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD		1	8	10	6.5	7.7	0012345678910	0123456789
23	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD		1	8	7.5	5.5	6.4	0012345678910	0123456789
24	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD		1	8	8.5	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
25	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD		1	8	6.5	4.0	5.2	0012345678910	0123456789
26	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD		1	8	9	4.0	5.9	0012345678910	0123456789
27	13153106	Nguyễn Huy Hoàng	DH13CD		1	8	8	4.0	5.6	0012345678910	0123456789
28	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD		1	8	7	6.0	6.5	0012345678910	0123456789
29	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD		1	8	9	6.0	7.1	0012345678910	0123456789
30	13153110	Doãn Đức Huy	DH13CD		1	8	8.5	8.5	8.4	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Thiết kế hệ thống cơ điện tử (207616) - 002_DH13CD_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016 -

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp **DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD		1	8	8	55	6.5	○○○12345●78910	○○1234●56789
2	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	DH13CD		1	8	8	3.5	5.3	○○○1234●5678910	○○12●456789
3	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD		1	8	6	3.0	4.4	○○○123●5678910	○○123●56789
4	13153120	Trương Ngọc Hưng	DH13CD		1	8	8	6.5	7.1	○○○123456●78910	○○●123456789
5	13153121	Vô Thị Kim Hương	DH13CD		1	8	4	6.0	5.6	○○○1234●5678910	○○12345●6789
6	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD		1	8	7.5	7.0	7.3	○○○123456●78910	○○12●456789
7	13153123	Trần Minh Khu	DH13CD		1	8	9	4.0	5.9	○○○1234●5678910	○○12345678●9
8	13153125	Nguyễn Minh Khanh	DH13CD		1	8	10	3.5	5.9	○○○1234●5678910	○○12345678●9
9	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD		1	8	7	7.0	7.1	○○○123456●78910	○○●123456789
10	12153074	Trần Trọng Khiêm	DH12CD		1	8	6	4.0	5.0	○○○1234●5678910	●○123456789
11	13153128	Nguyễn Đăng Khoa	DH13CD		1	8	10	6.0	7.4	○○○123456●78910	○○123●456789
12	13153129	Nguyễn Đình Đăng Khoa	DH13CD		1	8	10	5.5	7.1	○○○123456●78910	○○●123456789
13	13153010	Nguyễn Anh Khôi	DH13CD		1	8	7.5	5.5	6.4	○○○12345●678910	○○123●456789
14	12153092	Nguyễn Anh Kiệt	DH12CD		1	8	8.5	4.0	5.8	○○○1234●5678910	○○1234567●89
15	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD		1	8	7.5	6.5	7.0	○○○123456●78910	●○123456789



Mã nhận dạng 204289



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử (207616) - 002_DHI3CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DHI3CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153142	Nguyễn Văn Lâm	DHI3CD		1	8	6.5	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
17	13153011	Chu Văn Long	DHI3CD		1	8	6	4.0	5.0	0012345678910	0123456789
18	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DHI3CD		1	8	7.5	0.5	3.4	0012345678910	0123456789
19	13153013	Huỳnh Minh Lý	DHI3CD		1	8	7	5.5	6.2	0012345678910	0123456789
20	13153014	Trịnh Đình Minh	DHI3CD		1	8	7	5.5	6.2	0012345678910	0123456789
21	13153015	Chu Hoài Nam	DHI3CD		1	8	7.5	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
22	13153156	Phạm Ngọc Nam	DHI3CD		1	8	8	7.0	7.4	0012345678910	0123456789
23	12153006	Trương Hoài Nam	DHI2CD		1	8	9	4.5	6.2	0012345678910	0123456789
24	13153016	Nguyễn Minh Ngọc	DHI3CD		1	8	6.5	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
25	13138130	Nguyễn Thúc Lâm	DHI3TD		1	8	7.5	5.0	6.1	0012345678910	0123456789
26	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DHI3CD		1	8	7.5	5.0	6.1	0012345678910	0123456789
27	13153165	Nguyễn Thành Nhân	DHI3CD		1	8	7.5	5.0	6.1	0012345678910	0123456789
28	13153166	Phan Thành Nhân	DHI3CD		1	8	8.5	4.0	5.8	0012345678910	0123456789
29	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DHI3CD		1	8	8.5	5.0	6.4	0012345678910	0123456789
30	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DHI2CD		1	8	9	2.5	5.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204289



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử (207616) - 002_DH13CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

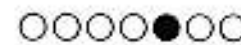
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD		1	8	8.5	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
32	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD		1	8	6	4.5	5.3	0012345678910	0123456789
33	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD		1	8	8.5	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
34	13153017	Hồ Văn Quang	DH13CD		1	8	8.5	3.0	5.2	0012345678910	0123456789
35	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD		1	8	6	3.0	4.4	0012345678910	0123456789
36	13153018	Diệp Chí Quân	DH13CD	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
37	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD		1	8	9	3.5	5.6	0012345678910	0123456789
38	13153196	Thần Văn Quyết	DH13CD		1	8	7	5.0	5.9	0012345678910	0123456789
39	13153019	Phan Văn Sinh	DH13CD		1	8	8	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
40	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DH13CD		1	8	8.5	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
41	13153021	Cao Thanh Tân	DH13CD		1	8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
42	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD		1	8	6	3.0	4.4	0012345678910	0123456789
43	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD		1	8	7.5	3.0	4.9	0012345678910	0123456789
44	13153211	Huỳnh Võ Minh Thắng	DH13CD		1	8	6	5.0	5.6	0012345678910	0123456789
45	13153213	Nguyễn Hồng Thắng	DH13CD		1	8	8	9.5	8.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204289



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử (207616) - 002_DH13CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

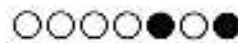
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13153216	Lê Bình	Thí		1	8	8.5	6.5	7.3	001234567890	0123456789
47	13153219	Tôn Thất	Thiện		1	8	7.5	4.5	5.8	001234567890	0123456789
48	13153223	Trần Hữu	Thọ		1	8	6.5	5.0	5.8	001234567890	0123456789
49	13153222	Trương Phi	Thoàn		1	8	7.5	6.0	6.7	001234567890	0123456789
50	13153224	Lê Tự Quốc	Thông		1	8	8	7.0	7.4	001234567890	0123456789
51	13153024	Lê Văn	Thuận		✓	✓	✓	✓	✓	001234567890	0123456789
52	13153025	Đặng Văn	Thuyết		1	8	8.5	3.0	5.2	001234567890	0123456789
53	13153229	Lê Quyết	Tiến		1	8	6	6.5	6.5	001234567890	0123456789
54	13153238	Mai Thanh	Tinh		1	8	8.5	3.0	5.2	001234567890	0123456789
55	13153244	Nguyễn Thanh	Tri		1	8	7.5	7.0	7.3	001234567890	0123456789
56	13153240	Nguyễn Công	Triển		1	8	6	5.0	5.6	001234567890	0123456789
57	13153285	Nguyễn Quang	Trung		1	8	4	9.5	7.7	001234567890	0123456789
58	13153245	Nguyễn Tiến	Trung		1	8	7.5	6.0	6.7	001234567890	0123456789
59	13153247	Đinh Mạnh	Trường		1	8	10	3.0	5.6	001234567890	0123456789
60	13153255	Lê Ngọc Triệu	Tuấn		1	8	6.5	4.0	5.2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204289



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử (207616) - 002_DH13CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD		1	8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
62	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD		1	8	7	6.5	6.8	0012345678910	0123456789
63	13153259	Trần Thuận Tuấn	DH13CD		1	8	4	5.0	5.0	0012345678910	0123456789
64	12153123	Thiều Duy Tùng	DH12CD		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
65	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD		1	8	4	5.0	5.0	0012345678910	0123456789
66	13153269	Võ Thành Văn	DH13CD		1	8	8.5	3.0	5.2	0012345678910	0123456789
67	13153029	Trần Văn Vị	DH13CD		1	8	5	6.0	6.2	0012345678910	0123456789
68	13153027	Đào Hoàng Vinh	DH13CD		1	8	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
69	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD		1	8	4	6.5	5.9	0012345678910	0123456789
70	13153275	Lê Văn Vũ	DH13CD		1	8	7.5	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
71	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD		1	8	7	2.0	4.1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 66. Số sinh viên vắng: 5.

Ngày 03 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

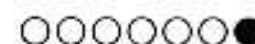
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S Nguyễn Tấn Phúc
Cao Đức Lợi

CBCT 3:



Mã nhận dạng 204350

Trang 1/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xi nghiệp (207618) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD						8	001234567890	0123456789
2	13153036	Nguyễn Xuân Ất	DH13CD						8	001234567890	0123456789
3	13153001	Nguyễn Văn Bá	DH13CD						8	001234567890	0123456789
4	13153002	Kim Thanh Bạch	DH13CD						8	001234567890	0123456789
5	13153038	Thái Quang Bảo	DH13CD						8	001234567890	0123456789
6	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD						7	001234567890	0123456789
7	13153044	Lê Văn Cảnh	DH13CD						7	001234567890	0123456789
8	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD						8	001234567890	0123456789
9	13153043	Phan Ngọc Cao	DH13CD						8	001234567890	0123456789
10	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD						8	001234567890	0123456789
11	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD						7	001234567890	0123456789
12	13153283	Võ Quốc Danh	DH13CD						6	001234567890	0123456789
13	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD						8	001234567890	0123456789
14	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD						6	001234567890	0123456789
15	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD							001234567890	0123456789
16	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD						7	001234567890	0123456789
17	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD						8	001234567890	0123456789
18	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD						8	001234567890	0123456789

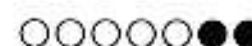
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xi nghiệp (207618) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	13153005	Đặng Hữu Đệ	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	13153076	Lê Khải Định	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	13153078	Trương Công Định	DH13CD						6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	13153007	Phạm Tiến Đức	DH13CD							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	13153106	Nguyễn Huy Hoàng	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	13153110	Doãn Đức Huy	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
33	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	13153009	Ngô Thanh Huy	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
36	13153115	Nguyễn Phúc Huy	DH13CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD						8	001234567890	0123456789
38	13153120	Trương Ngọc Hưng	DH13CD						8	001234567890	0123456789
39	13153121	Võ Thị Kim Hương	DH13CD						8	001234567890	0123456789
40	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD						8	001234567890	0123456789
41	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD						6	001234567890	0123456789
42	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD						6	001234567890	0123456789
43	13153125	Nguyễn Minh Khanh	DH13CD						8	001234567890	0123456789
44	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD						8	001234567890	0123456789
45	13153128	Nguyễn Đăng Khoa	DH13CD						8	001234567890	0123456789
46	13153129	Nguyễn Đình Đăng Khoa	DH13CD							001234567890	0123456789
47	13153010	Nguyễn Anh Khôi	DH13CD						7	001234567890	0123456789
48	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD						6	001234567890	0123456789
49	13153142	Nguyễn Văn Lâm	DH13CD						7	001234567890	0123456789
50	13153144	Trương Văn Lê	DH13CD						7	001234567890	0123456789
51	13153011	Chu Văn Long	DH13CD						8	001234567890	0123456789
52	12153189	Tạ Duy Long	DH12CD						7	001234567890	0123456789
53	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD						6	001234567890	0123456789
54	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD						8	001234567890	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
55	13153147	Võ Thành Luân	DH13CD	<i>Luân</i>					7	○○○1234567890	0123456789
56	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD							001234567890	0123456789
57	13153150	Nguyễn Tiến Mạnh	DH13CD							001234567890	0123456789
58	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD							001234567890	0123456789
59	13153015	Chu Hoài Nam	DH13CD	<i>Nam</i>					6	○○○1234567890	0123456789
60	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD	<i>AN</i>					6	○○○1234567890	0123456789
61	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD	<i>Ngoc</i>					8	○○○1234567890	0123456789
62	13153016	Nguyễn Minh Ngọc	DH13CD	<i>Ngoc</i>					7	○○○1234567890	0123456789
63	13138130	Nguyễn Thúc Lâm Nguyên	DH13TD							001234567890	0123456789
64	13153164	Lam Ngọc Nhân	DH13CD	<i>NP</i>					8	○○○1234567890	0123456789
65	13153165	Nguyễn Thành Nhân	DH13CD	<i>thanh</i>					7	○○○1234567890	0123456789
66	13153166	Phan Thành Nhân	DH13CD	<i>thanh</i>					8	○○○1234567890	0123456789
67	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DH13CD	<i>thanh</i>					7	○○○1234567890	0123456789
68	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD	<i>Phuc</i>					8	○○○1234567890	0123456789
69	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD	<i>Phuc</i>					8	○○○1234567890	0123456789
70	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD	<i>Phuong</i>					7	○○○1234567890	0123456789
71	13153017	Hồ Văn Quang	DH13CD	<i>Quoc</i>					7	○○○1234567890	0123456789
72	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD	<i>Quoc</i>					7	○○○1234567890	0123456789

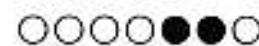
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
73	11138004	Dương Phước Phú Quý	DH11CD							● 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	13153196	Thân Văn Quyết	DH13CD	Duyh					7	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	13153019	Phan Văn Sinh	DH13CD	Sinh					8	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DH13CD	Tan					8	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
77	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD	Tan					6	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	12153081	Trần Đăng Thông	DH12CD	Th					8	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	13153023	Tăng Thành Tháo	DH13CD	Thao					8	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
80	13153211	Huỳnh Võ Minh Thắng	DH13CD	Th					6	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
81	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD	Th					8	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
82	13153213	Nguyễn Hồng Thắng	DH13CD	Th					8	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
83	13153215	Hàn Văn Thi	DH13CD	Th					8	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
84	13153216	Lê Bửu Thi	DH13CD	Th					7	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
85	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD	Th					8	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
86	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD	Th					7	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
87	13153222	Trương Phi Hoàn	DH13CD	Th					8	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
88	12153146	Nguyễn Lý Thái	DH12CD	Th					7	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
89	13153224	Lê Tự Quốc Thống	DH13CD	Th					8	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
90	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD	Th					7	○ 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



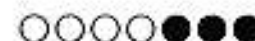
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
91	13153025	Đặng Văn Thuyết	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
92	13153232	Nguyễn Thành Tiến	DH13CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
93	13153236	Phạm Trọng Tin	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
94	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
95	13153244	Nguyễn Thanh Trí	DH13CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
96	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
97	13153285	Nguyễn Quang Trung	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
98	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
99	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
100	13153255	Lê Ngọc Triệu Tuấn	DH13CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
101	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
102	12153157	Nguyễn Anh Tuấn	DH12CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
103	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
104	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
105	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
106	13153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
107	13153027	Đào Hoàng Vinh	DH13CD						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
108	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
109	13153275	Lê Văn Vũ	DH13CD						8	0012345678910	0123456789
110	13153031	Trần Thế Vượng	DH13CD						7	0012345678910	0123456789
111	13153280	Lương Trung Vượng	DH13CD						7	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đào Duy Vinh

Đào Duy Vinh

Đào Duy Vinh

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Trí tuệ nhân tạo (207619) - 001_DH14TD_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD303

Giảng viên: Đặng Kiên Cường

Lớp

DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153036	Nguyễn Xuân Ất	DH13CD	Ất		8.5	6.4	6	6.6	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
2	13153043	Phan Ngọc Cao	DH13CD	Ca		8.5	7.3	7.5	7.6	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
3	14138003	Vòng Cường	DH14TD	V		8	7.4	5.5	6.6	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
4	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD	L		7	8.6	6.5	7.2	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD	TĐ		8.5	8.4	3	5.7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
6	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD	L		8.5	8.8	6	7.3	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD	Đ		8.5	7.3	6.5	7.1	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14138056	Vô Thành Hưng	DH14TD	V		8.5	8.1	6	7.1	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14138057	Nguyễn Triệu Khang	DH14TD	K		8	7.4	5	6.3	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD	NĐ		8.5	7.2	4.5	6.1	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD	PĐ		8.5	4.1	6	5.9	○ ⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
12	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD	TĐ		7.5	5.6	4.5	5.4	○ ⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14138064	Lê Đình Long	DH14TD	LĐ		8.5	8.4	6.5	7.5	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD	NHL		8.5	8	5	5.6	○ ⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
15	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD	N		8	8.2	5.5	6.8	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨



Mã nhận dạng 204291



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Trí tuệ nhân tạo (207619) - 001_DH14TD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi RD303 Giảng viên: Đặng Kiên Cường

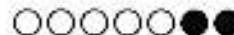
Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD	✓						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD	Nam		8	8.3	4.5	6.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14138020	Lê Nghiêm	DH14TD	Phong	1	8	6.2	6	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD	Phong		8.5	7	5.25	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14138022	Bùi Thanh Phong	DH14TD	Phong		6	8.9	7	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14138077	Võ Văn Phương	DH14TD	Phong		8.5	6.3	6	6.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14138083	Nguyễn Hồng Sơn	DH14TD	Phong		8.5	8.2	6.5	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD	Phong		8	8.1	4.5	6.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD	Phong		7.5	7.1	5.5	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14138088	Nguyễn Đăng Trung	DH14TD	Phong		8	8.6	4.5	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD	Phong		8	7.6	4.5	6.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12153146	Nguyễn Lý Thôi	DH12CD	✓						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13153224	Lê Tự Quốc	DH13CD	Phong		8	8	5	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14138031	Tổng Ngọc Anh	DH14TD	Phong		8.5	8.8	6	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14153053	Nguyễn Văn Tỉnh	DH14CD	Phong		8	7.9	6	7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 204291



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Trí tuệ nhân tạo (207619) - 001_DH14TD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD303

Giảng viên: Đặng Kiên Cường

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD			8.5	6.5	6	6.7	0012345678910	0123456789
32	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD			7.5	6.8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
33	14138106	Nguyễn Trọng Trí	DH14TD			8	7.4	5	6.3	0012345678910	0123456789
34	13153285	Nguyễn Quang Trung	DH13CD			8	6.4	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
35	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD			8	7.4	5.25	6.4	0012345678910	0123456789
36	13138233	Trương Minh Trung	DH14TD							0012345678910	0123456789
37	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD			7.5	7.8	5	6.3	0012345678910	0123456789
38	13153275	Lê Văn Vũ	DH13CD			8.5	7.7	5.5	6.8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 25. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày 29 Tháng 12 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Văn Ngọc Thạch

 Phạm Quang Thắng

 Đặng Kiên Cường

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Trĩ tuệ nhân tạo (207619) - 001_DH14CD_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi HD301 Giảng viên:Đặng Kiên Cường

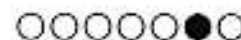
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD			8	7.7	4.5	6.2	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD			7.5	7.8	2	4.8	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
3	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD			8	6.4	5	6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12153039	Lương Hoàng Chương	DH12CD			7.5	6.4	4	5.4	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
5	14138002	Nguyễn Mạnh Cường	DH14TD			8.5	6.9	6.5	7	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14153070	Mai Thạch Dữ	DH14CD			8	6.3	6	6.5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
7	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD			8	5.7	5	5.8	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
8	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD			6	6.7	5	5.7	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
9	14138009	Hoàng Văn Anh Đức	DH14TD			8	6.9	4.5	6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14138048	Nguyễn Hữu Hải	DH14TD			7.5	7.9	4.5	6.1	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14153080	Lê Khoa Hậu	DH14CD			8.5	8.9	7.25	8	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD			7.5	7.2	7.25	6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD			7.5	7.4	4.5	6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14153086	Nguyễn Xuân	DH14CD			8	6.8	6.25	7	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD			7	8.3	3.5	5.6	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204290



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Trí tuệ nhân tạo (207619) - 001_DH14CD_02

Số Tin Ch. 2

Ngày Thi 27/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi HD301 Giảng viên: Đặng Kiên Cường

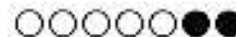
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD	<i>Hoàng</i>		6.5	8.7	4.5	6.2	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD	<i>Hồng</i>		8.0	6.8	5.5	6.4	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
18	14153094	Hữu Tiến Hưng	DH14CD	<i>Hung</i>		8	7.6	3.75	5.8	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑩
19	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD	<i>Lâm</i>		8	8.3	4.5	6.3	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13153142	Nguyễn Văn Lâm	DH13CD	<i>Lâm</i>		8.5	7.4	6.25	7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD	<i>Thanh</i>		8.5	8	5	6.6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
22	13153011	Chu Văn Long	DH13CD	<i>Long</i>		8.5	6.8	4	5.7	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
23	12153189	Tạ Duy Long	DH12CD	<i>Long</i>		6.5	6.9	6	6.4	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
24	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD	<i>Nam</i>		6	6.2	4.5	5.3	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
25	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD	<i>Nam</i>		7	4.7	5	5.3	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
26	14153103	Nguyễn Đức	DH14CD	<i>Đức</i>		8	6.4	3	5	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	14138070	Lê Thành Nghĩa	DH14TD	<i>Nghĩa</i>		8.5	7.1	7.5	7.6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
28	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD	<i>Nhan</i>		8.5	5.7	6	6.4	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
29	14138073	Nguyễn Thành Nhân	DH14TD	<i>Nhan</i>		8	8.4	7	7.6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
30	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD	<i>Nhan</i>		8.5	7.5	3.5	5.8	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨



Mã nhận dạng 204290



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Tri tuệ nhân tạo (207619) - 001_DH14CD_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi HD301 Giảng viên: Đặng Kiên Cường

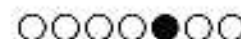
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	Nhật	Nhật		8	7.8	4.5	6.2	0012345678910	0123456789
32	14153041	Vũ Minh	Nhật	Nhật		8	6.8	5	6.1	0012345678910	0123456789
33	14138023	Lê Hoàng	Phúc	Phúc		8.5	8.3	6	7.2	0012345678910	0123456789
34	14138078	Võ Đại	Phước	Phước		8.5	8.1	7	7.6	0012345678910	0123456789
35	14138026	Nguyễn Thanh	Quang	Quang		8.5	6.4	5	6.1	0012345678910	0123456789
36	13153196	Thần Văn	Quyết	Quyết		8.5	6.4	5.5	6.4	0012345678910	0123456789
37	14153117	Phạm Quốc	Sỹ	Sỹ		8.5	6.8	4	5.7	0012345678910	0123456789
38	14138028	Phan Văn	Sỹ	Sỹ		8	6.8	5.5	6.4	0012345678910	0123456789
39	14153118	Phan Thương Hoài L	Tâm	Tâm		8	6.8	6.75	7	0012345678910	0123456789
40	13153206	Nguyễn Hà	Tân	Tân		8.5	7.6	4.75	6.4	0012345678910	0123456789
41	13153022	Nguyễn Hữu	Tân	Tân		6.5	7.2	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
42	12153144	Lưu Thế	Thắng	Thắng						0012345678910	0123456789
43	14153129	Phạm Hoàng	Thần	Thần		8.5	4.9	3.75	5	0012345678910	0123456789
44	14138096	Nguyễn Công	Thiện	Thiện		8.5	8.3	5.25	6.8	0012345678910	0123456789
45	14138098	Huỳnh Quốc	Thông	Thông		7.5	8.2	6.5	7.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204290



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Trí tuệ nhân tạo (207619) - 001_DH14CD_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Đặng Kiên Cường

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD			8	6.4	4	5.5	0012345678910	0123456789
47	13153236	Phạm Trọng Tín	DH13CD			8	6.2	7	7	0012345678910	0123456789
48	12153151	Phạm Văn Toàn	DH12CD			8.5	6.7	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
49	14153139	Lê Văn Trường	DH14CD			8.5	6.9	4.5	6	0012345678910	0123456789
50	14153140	Nguyễn Mạnh Tuấn	DH14CD			8.5	5.6	6	6.4	0012345678910	0123456789
51	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD			8	6.4	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
52	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD			8.5	6.4	4.75	6	0012345678910	0123456789
53	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD			8	6.6	5	6.1	0012345678910	0123456789
54	14153060	Nguyễn Công Trường	DH14CD			8	8.2	3.5	5.8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 53. Số sinh viên vắng: 0.

Ngày 29 Tháng 12 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thanh Dũng

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Đặng Kiên Cường

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Mạch điện (207623) - 001 DH15TD 02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 31/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi **RD303**

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớn

DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 1 %	D2 0.5 %	D. Số 0.6	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15138002	Bùi Thị Vân	Anh	DH15TD		1	6	1.5	3.7	001234567890	0123456789
2	15138003	Đặng Hoàng	Anh	DH15TD		1	7	1.5	4	001234567890	0123456789
3	15138004	Trần Hải	Bảo	DH15TD		1	10	3.5	6.1	001234567890	0123456789
4	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	Bình	DH15CD		1	9	2.5	5.2	001234567890	0123456789
5	15138006	Nguyễn Văn	Bình	DH15TD		1	8	5	6.4	001234567890	0123456789
6	14138002	Nguyễn Mạnh	Cường	DH14TD		1	5.5	5	5.7	001234567890	0123456789
7	15138010	Đặng Xuân	Danh	DH15TD		1	5	1	3.1	001234567890	0123456789
8	15153007	Lê Công	Danh	DH15CD		1	6.5	1	3.6	001234567890	0123456789
9	15138018	Nguyễn Hữu	Duy	DH15TD		1	5	0	2.5	001234567890	0123456789
10	15153013	Nguyễn Trường	Duy	DH15CD		1	7	1.5	4	001234567890	0123456789
11	15138020	Vô Hải	Duy	DH15TD		1	6	2	4	001234567890	0123456789
12	15138017	Hồ Thanh	Dương	DH15TD		1	5	3.5	4.6	001234567890	0123456789
13	15153008	Lê Bá Tiến	Đạt	DH15CD		1	6.5	4	5.4	001234567890	0123456789
14	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD		1	7	1.5	4	001234567890	0123456789
15	15138011	Quách Tiến	Đạt	DH15TD		1	6.5	1	3.6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204292



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Mạch điện (207623) - 001_DH15TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 31/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD303

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

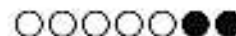
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 1%	D2 2%	D.Số 0.5	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD			1	6.5	3	4.8	001234567890	0123456789
17	15138009	Huỳnh Tuấn Đặng	DH15TD			1	6	3.5	4.9	001234567890	0123456789
18	15138014	Trương Công Định	DH15TD			1	6.5	2.5	4.5	001234567890	0123456789
19	15153012	Huỳnh Đức	DH15CD			1	6	5	5.8	001234567890	0123456789
20	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	DH15TD			1	5	1.5	3.4	001234567890	0123456789
21	15153019	Nguyễn Nhật Hào	DH15CD			1	7	3	4.9	001234567890	0123456789
22	15138021	Phạm Thị Thủy Hằng	DH15TD			1	5	2	3.7	001234567890	0123456789
23	15153018	Đương Thanh Hân	DH15CD			1	6	1	3.4	001234567890	0123456789
24	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD			1	10	5.5	7.3	001234567890	0123456789
25	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD			1	5	1	3.1	001234567890	0123456789
26	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD			1	5	1	3.1	001234567890	0123456789
27	15138025	Bùi Trọng Hiền	DH15TD			1	5	0	2.5	001234567890	0123456789
28	15153023	Lê Trung Hiền	DH15CD			1	7	2	4.3	001234567890	0123456789
29	15138026	Ngô Văn Hoàn	DH15TD			1	5	1.5	3.4	001234567890	0123456789
30	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD			1	5.5	2.5	4.2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204292



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Mạch điện (207623) - 001_DH15TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 31/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD303

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 1%	Đ2 0.3%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD			1	5	2	3.7	0012345678910	0123456789
32	15138033	Lê Võ Trung Kiên	DH15TD			1	10	9	9.4	0012345678910	0123456789
33	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			1	5	1	3.1	0012345678910	0123456789
34	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD			1	5	0.5	2.5	0012345678910	0123456789
35	15153033	Phạm Văn Long	DH15CD			1	7.5	2	4.5	0012345678910	0123456789
36	15153034	Trần Minh Long	DH15CD			1	6.5	6	6.6	0012345678910	0123456789
37	15138037	Phạm Lộc	DH15TD			1	6	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
38	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD			1	6	2	4	0012345678910	0123456789
39	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lực	DH15TD			1	6	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
40	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD			1	10	3	5.8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 40 Số sinh viên vắng: 0

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Văn Thiên

Nguyễn Hải Đăng

Nguyễn Lê Tường

Nguyễn Hùng Khoa

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Mạch điện (207623) - 002 DH15TD 02

Sở Tài Chính 2

Ngày Thi 31/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phong Thi RD402

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153103	Nguyễn Đức Nam	DH14CD			1	✓	1.5	1.9	0012345678910	0123456789
2	15153039	Hồ Thị Thủy	DH15CD			1	55	0	2.7	0012345678910	0123456789
3	15153040	Hồ Văn	DH15CD			1	10	2.5	5.5	0012345678910	0123456789
4	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD			1	7	1.5	4	0012345678910	0123456789
5	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD			1	8	2.5	4.9	0012345678910	0123456789
6	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD			1	55	1	3.3	0012345678910	0123456789
7	15138046	Lê Minh	DH15TD			1	10	4	6.4	0012345678910	0123456789
8	15138047	Phạm Thị Đức	DH15TD			1	7	2	4.3	0012345678910	0123456789
9	15153046	Phạm Huỳnh	DH15CD			1	7	1	3.7	0012345678910	0123456789
10	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD			1	9	5	6.7	0012345678910	0123456789
11	15138048	Phạm Thanh	DH15TD			1	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
12	15153048	Đinh Hoàng	DH15CD			1	65	2.5	4.5	0012345678910	0123456789
13	15153049	Thần Trọng	DH15CD			1	5	0.5	2.8	0012345678910	0123456789
14	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD			1	55	1.5	3.6	0012345678910	0123456789
15	15138054	Trang Minh	DH15TD			1	6	1	3.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204293



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Mạch điện (207623) - 002_DH15TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi RD402 Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

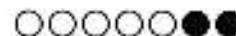
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D Số Đ	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD			1	6	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
17	15138056	Dương Thành Tâm	DH15TD			1	5.5	1.5	3.6	0012345678910	0123456789
18	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD			1	9	3.5	5.8	0012345678910	0123456789
19	15138057	Nguyễn Minh Tâm	DH15TD	✓	✓					0012345678910	0123456789
20	15153060	Nguyễn Hữu Thạch	DH15CD			1	6.5	2	4.2	0012345678910	0123456789
21	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD			1	10	5.5	7.3	0012345678910	0123456789
22	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD			1	6.5	3	4.8	0012345678910	0123456789
23	15138061	Phan Thị Mạnh Thắng	DH15TD			1	7	1.5	4	0012345678910	0123456789
24	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD			1	6	3	4.6	0012345678910	0123456789
25	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD			1	7	3	4.9	0012345678910	0123456789
26	15138064	Nguyễn Phước Toàn Thịnh	DH15TD			1	6	3	4.6	0012345678910	0123456789
27	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD			1	5	0.5	2.8	0012345678910	0123456789
28	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD			1	5.5	0	2.7	0012345678910	0123456789
29	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD			1	5	3.5	4.6	0012345678910	0123456789
30	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD			1	5	1	3.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204293



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Mạch điện (207623) - 002_DH15TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 31/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD402

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 1 %	D2 0.3 %	D.Số 0.6	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15138070	Nguyễn Đình Lâm Tú	DH15TD			1	55	3	4.5	0012345678910	0123456789
32	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD			1	6	3	4.6	0012345678910	0123456789
33	10153051	Nguyễn Trọng Tuyển	DH10CD	✓	✓					0012345678910	0123456789
34	15153074	Trương Khắc Viện	DH15CD			1	10	6.5	7.9	0012345678910	0123456789
35	15138072	Lê Thúc Vịnh	DH15TD	✓	✓					0012345678910	0123456789
36	13138023	Trần Văn Vượng	DH15TD			1	6	1	3.4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 33. Số sinh viên vắng: 0.3

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Văn Ngọc Phấn

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thanh Dũng

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Lê Tường

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Hoàng Chơ